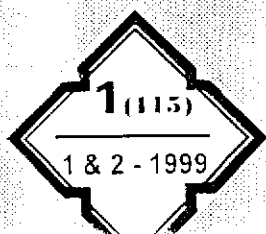


tạp chí

LỊCH SỬ QUÂN SỰ



VIỆN LỊCH SỬ QUÂN SỰ VIỆT NAM - BỘ QUỐC PHÒNG

PHÙNG ĐỨC THẮNG	Đồng chí Lê Duẩn với Đề cương đường lối cách mạng miền Nam và Nghị quyết 15	1
NGUYỄN ĐÌNH LÊ	Nghị quyết 15 với lực lượng vũ trang cách mạng ở miền Nam	6
DƯƠNG XUÂN ĐỒNG	Sự thảm bại của một chủ trương chiến lược	10
NGUYỄN QUANG NGỌC	Bảo vệ chủ quyền trên biển Đông - một hoạt động nổi bật của vương triều Tây Sơn	15
LÊ THANH BÀI	Làng chiến đấu - một hình mẫu tiêu biểu của "Toàn dân đánh giặc" trong kháng chiến chống Pháp	19
NGUYỄN CẦN	Chiến thắng đầu xuân Nhâm Thìn năm 1952 trong vùng sâu địch hậu Thái Bình	23
NGUYỄN VĂN KHÁNH	Dòng họ Nguyễn Thiện Thuật trong phong trào chống Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	26
LÊ ĐÌNH SỸ	Hoàng Diệu giữ trọn tiết nghĩa với thành Hà Nội	32
TỔNG TRUNG TÍN	Thành Hoá Châu - cấu trúc và vị trí trong lịch sử Việt Nam	36
TRANG TƯ LIỆU		
HOÀNG THANH ĐẠM	Hồ Học Lãm bàn về đạo đức quân nhân	40
TRẦN TRỌNG TRUNG	Chỉ có một con đường	46
BÙI XUÂN ĐÌNH	Trận chống càn Đại Thượng tháng 4-1952	50
TUẤN HÂN	Diệt vị trí tiền tiêu Đông Phù Liệt	53
LỊCH SỬ QUÂN SỰ THẾ GIỚI		
TRẦN TRUNG TÍN	Thời cổ, Trung Quốc truyền tin tức như thế nào ?	54
SÁCH NƯỚC NGOÀI		
THẾ NAM	Về âm mưu "dùng người Việt đánh người Việt" của thực dân Pháp	57
TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ		
TRỊNH VƯƠNG HỒNG	Về sự kiện lịch sử	60
VŨ TANG BỔNG	Thương tiếc một nhà sử học quân sự tận tụy và tài năng	64
LỊCH SỬ VÀ NHÂN CHỨNG		
ĐỒNG SỸ NGUYỄN	"Tết" ở Trường Sơn	68
LỊCH SỬ QUÂN SỰ ĐÓ ... ĐÂY		
TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC		

Ảnh bìa 1: Tượng đài Quang Trung tại Gò Đống Đa, Hà Nội. Ảnh: Trần Long

Dòng họ Nguyễn Thiện Thuật

TRONG PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX

NGUYỄN VĂN KHÁNH (*)

L.T.S: Trong lịch sử đấu tranh giữ nước chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta đã có không ít những gia đình và dòng họ có cống hiến to lớn, hy sinh cho nền độc lập, tự do của Tổ quốc, trong số đó có dòng họ của thủ lĩnh nghĩa quân Bãi Sậy Nguyễn Thiện Thuật ở Xuân Dục, Mỹ Hào (nay thuộc huyện Mỹ Văn, tỉnh Hưng Yên). Tạp chí Lịch sử quân sự giới thiệu những đóng góp của dòng họ Nguyễn Thiện Thuật trong phong trào chống Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Nguyễn Thiện Thuật cùng các em trong phong trào Cần Vương cuối thế kỷ XIX.

Nguyễn Thiện Thuật, tự là Mạnh Hiếu, sinh ngày 5 tháng 2 năm Giáp Thìn, đời vua Thiệu Trị, tức ngày 23-3-1844 (dương lịch). Năm 1870, Nguyễn Thiện Thuật đỗ tú tài, năm 1876, đỗ cử nhân. 38 tuổi, ông được bổ làm "Hưng Hoá biên phòng chánh sứ tán tương quân vụ". Theo gia phả, trước khi được thăng chức "Tán tương quân vụ", Nguyễn Thiện Thuật đã được khen thưởng vì có công giết chết Tiêu Viên, là tên tay sai đắc lực của tướng Pháp F. Gác-ni-ê (Francis Garnier) ở vùng Hải Dương.

Khi thực dân Pháp đánh chiếm Hải Dương (8-1883), Nguyễn Thiện Thuật trở về quê chiêu mộ quân sĩ, mưu lấy lại thành Hải Dương. Việc không thành, ông đành rút quân lên phối hợp với Hoàng Tá Viêm đánh Pháp ở Đan Phượng (Sơn Tây). Đầu năm 1884, triều đình Huế ra chiếu chỉ buộc các quan lại phải hạ vũ khí, để mặc cho

quân Pháp tự do hành động; một số tướng lĩnh của phong trào kháng chiến bị triệu về kinh thành Huế. Bất chấp lệnh triều đình, Nguyễn Thiện Thuật và một số sĩ phu khác như Nguyễn Quang Bích, Nguyễn Văn Giáp... vẫn tiếp tục tổ chức lực lượng, lãnh đạo nhân dân chống Pháp. Phong trào kháng chiến của nhân dân càng phát triển mạnh thì triều đình Huế càng tỏ ra uơ hèn, dần dần quỹ gói dần hàng và dâng toàn bộ đất nước ta cho thực dân Pháp thông qua các hiệp ước Hác-măng (1883) và Pa-tơ-nốt (1884). Căm giận trước những hành động đó của triều đình, Nguyễn Thiện Thuật bỏ sang Long Châu (Trung Quốc), tiến hành xây dựng lực lượng, dự định sau này sẽ trở về đánh Pháp. Khi được tin vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương (7-1885), Nguyễn Thiện Thuật lập tức lên đường về nước, vận động nhân dân

(*) PGS. PTS, Phó Chủ nhiệm Khoa Lịch sử, Trường Đại học KHXH & NV Hà Nội

dứng lên kháng chiến. Nguyễn Thiện Thuật khẩn trương xây dựng các đội nghĩa quân, lấy Bãi Sậy làm căn cứ, từ đó mở rộng địa bàn hoạt động ra các vùng xung quanh. Ông tự xưng là "Thủ lĩnh của những người tình nguyện giúp vua ở miền Đông" (Le chef des volontaires enroles pour l'aide à roi de la région de l'Est) hoặc "Thủ lĩnh của những người du kích đứng lên đánh đuổi Pháp" (Le chef des partisans levés pour l'expulsion de Français). Dưới quyền ông, còn có các tướng lĩnh chỉ huy các đội nghĩa quân hoạt động phối hợp trên nhiều khu vực khác nhau. Ở vùng Mỹ Hào, Năng Yên, nghĩa quân do Lãnh Giang và Hai Kế (là hai em của Nguyễn Thiện Thuật) chỉ huy; vùng Hai Sông, Thủy Nguyên, Hiệp Sơn do Đốc Tít (Nguyễn Đức Huệ), Tuấn Văn phụ trách; vùng Vĩnh Lại, Vĩnh Bảo, nghĩa quân do Phan Văn Khoát, Lãnh Biểu đứng đầu... Địa bàn hoạt động của nghĩa quân Bãi Sậy bao quát khắp tỉnh Hưng Yên, Hải Dương và một phần tỉnh Bắc Ninh.

Cuộc khởi nghĩa tuy chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn (từ 1885 đến 1889) nhưng nghĩa quân Bãi Sậy đã làm cho giặc Pháp nhiều phen khiếp vía, kinh hồn. Trong năm 1885, Nguyễn Thiện Thuật tổ chức nhiều trận đánh rất có hiệu quả. Đêm 28 rạng ngày 29-9-1885, nghĩa quân tấn công chiếm lại thành Hải Dương và toả ra đóng giữ các làng chính ở ngoại thị. Nhưng do lực lượng mỏng và yếu nên cuối cùng nghĩa quân phải rút lui. Cuối năm 1885, nghĩa quân lại tổ chức nhiều đợt phản kích chống lại các cuộc hành quân càn quét của Pháp do các đại tá Nê-gri-ê (Négrier), Đôn-ri-ê (Donier) và trung tá Gô-da (Godart) thay phiên nhau chỉ huy. Trong các trận phản kích này, nghĩa quân đã gây cho địch nhiều tổn thất về người và các phương tiện

chiến tranh. Trong những năm 1886 - 1888, Nguyễn Thiện Thuật mở rộng địa bàn hoạt động của nghĩa quân lên các vùng giáp Bắc Ninh và Hà Nội, chủ động tấn công địch nhiều nơi. Đêm 25 rạng ngày 26-6-1886, tập kích đồn Pháp ở Cầu Đống. Các đội di binh của Nguyễn Thiện Thuật đẩy mạnh hoạt động lên tận vùng Tiên Du (Bắc Ninh), tổ chức chống càn nhiều trận. Ngày 24-7-1888, nghĩa quân đã phá tan một cuộc càn quét của Pháp ở Lang Tài (gần Bắc Ninh), giết chết trung uý Ti-xăng-di-ê Xô-ba-rét (Tyssandier Saubarede), 1 hạ sĩ quan Pháp và một số nguy binh. Giữa tháng 11-1888, Nguyễn Thiện Thuật chỉ huy 300 nghĩa quân mở cuộc tấn công vào một đồn binh của Pháp ở Dương Hoà (Hưng Yên), giết chết tại trận tên đồn trưởng Nây (Ney) cùng 1 đại tá và 21 lính nguy. Đây là một trong những trận đánh lớn nhất của nghĩa quân Bãi Sậy.

Những hoạt động vũ trang mạnh mẽ của nghĩa quân Bãi Sậy chẳng những trực tiếp tiêu hao sinh lực địch mà còn tạo điều kiện cho phong trào chống Pháp của nhân dân phát triển, làm cho bọn quan lại và nguy quyền hoảng sợ. Chính thực dân Pháp cũng phải thừa nhận rằng ở nhiều nơi, quyền cai trị không còn nằm trong tay quan lại, mà thuộc về nghĩa quân. Một số quan lại quá sợ hãi đã phải trao lại quyền hành cho nhân dân. Ở những vùng chính quyền thực dân-phong kiến rệu rã, nghĩa quân hoạt động hoàn toàn tự do. Họ toàn quyền thu thuế và tiến hành tuyển mộ thêm lực lượng. Thực dân Pháp gọi Nguyễn Thiện Thuật là "một kẻ phiến loạn lỗi lạc" ở Bắc Kỳ và đội nghĩa quân Bãi Sậy ngày càng trở thành mối lo ngại lớn của chúng. Chính vì vậy, thực dân Pháp cùng triều đình Huế tìm cách truy bắt ông và tiêu diệt đội nghĩa quân Bãi Sậy. Chúng liên tục mở các cuộc

càn quét, bao vây, từng bước cắt đứt mối liên hệ giữa các tướng lĩnh và nghĩa quân, giữa nghĩa quân và nhân dân, hòng đẩy nghĩa quân vào tình thế cô lập. Nhưng nhờ có cơ sở vững chắc trong nhân dân và được nhân dân nhiệt tình ủng hộ, nên trong những năm này nghĩa quân vẫn đứng vững và tăng cường hoạt động.

Cuối năm 1888, Pháp tập trung lực lượng tấn công nghĩa quân Bãi Sậy. Trong đợt này, Đốc Vinh (một tướng lĩnh dưới quyền Nguyễn Thiện Thuật) và 18 nghĩa quân bị bắt. Tiếp đó, giặc Pháp kéo về làng Xuân Dục (quê Nguyễn Thiện Thuật) để vây bắt ông. Theo nhân dân kể lại, bọn Pháp đã tập trung dân chúng lại, gọi lý trưởng ra hỏi: Tán Thuật đâu? Lý trưởng không trả lời, chúng giết ngay lý trưởng. Chúng lại gọi một thiếu niên ra, trối ghì lại, vừa kẻ gươm vào cổ vừa hỏi: Tán Thuật ở đâu? Người thiếu niên cũng không trả lời. Chúng điên cuồng vừa chọc tiết người thiếu niên vừa tra hỏi tiếp. Người thiếu niên thét lớn vào mặt quân giặc: "Đồ giặc dữ! ông Hiệp Thống hết lòng vì nước, ta tiếc rằng không thể cầm roi ngựa theo ông, lẽ nào nay ta lại giúp bay làm sự bạo ngược?". Bất lực, chúng đổ dầu hoả lên người thiếu niên rồi thiêu sống chú⁽¹⁾.

Do được nhân dân hết lòng giúp đỡ, Nguyễn Thiện Thuật đã vượt khỏi vòng truy nã của kẻ thù. Túc tối vì không bắt được ông, quân Pháp đã tàn phá 28 làng có người tham gia nghĩa quân Bãi Sậy và những làng đã ủng hộ tiền bạc, lương thực và là cơ sở của nghĩa quân. 20 người trong gia đình Nguyễn Thiện Thuật, trong đó có hai người cháu của ông cũng bị bắt⁽²⁾. Chúng gửi thư dụ hàng, hứa rằng nếu ông chịu khuất phục, chúng sẽ không giết hai người cháu của ông. Nhưng Nguyễn Thiện Thuật đã trả lời tên Công sứ Pháp rằng ông

quyết không bao giờ phản bội sự nghiệp cứu nước của nhân dân.

Từ cuối năm 1888, đầu năm 1889, phong trào kháng chiến ở Trung Kỳ dần dần tan rã, thực dân Pháp càng có điều kiện dồn lực lượng bao vây tiêu diệt nghĩa quân Bãi Sậy. Chúng dùng tên Việt gian Hoàng Cao Khải cầm quân đi đàn áp cuộc khởi nghĩa. Lúc đầu, chúng sử dụng một lực lượng khá lớn càn quét nhiều lần các khu vực xung quanh căn cứ Bãi Sậy, sau đó cắt đứt dần mối liên hệ giữa nghĩa quân và nhân dân địa phương, đồng thời hình thành thế bao vây uy hiếp từ bốn phía. Về phía nghĩa quân, tuy chiến đấu rất dũng cảm và giành được nhiều chiến công oanh liệt, song lực lượng ngày càng giảm sút và sa vào thế bị động, bị bao vây và cô lập hoàn toàn.

Mùa thu năm 1889, trước tình thế khó khăn, Nguyễn Thiện Thuật giao lại binh quyền cho em là Nguyễn Thiện Kế và một số tướng lĩnh khác, rồi vượt vòng vây, đến căn cứ Hai Sông (nay thuộc huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) với Đốc Tít. Ngày 17-7-1889, Đốc Tít đã tổ chức cho Nguyễn Thiện Thuật vượt vòng vây sang Trung Quốc. Trước lúc chia tay, Đốc Tít tặng Nguyễn Thiện Thuật bài thơ bày tỏ lòng khâm phục và tình cảm của mình đối với lãnh tụ nghĩa quân Bãi Sậy:

Trí dũng sinh ra sẵn có thừa
Kính yêu thân mến chẳng còn sơ
Một bầu tâm sự vì vua cũ,
Muôn dặm non sông nhớ nước xưa.
Cùng đội trời chung đêm có khác,
Nếu xoay đất lại vẫn đang vừa.

⁽¹⁾ Dẫn theo: Trần Huy Liệu, Văn Tạo... *Tài liệu tham khảo lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam*. Tập 2, Nxb Văn Sử Địa, Hà Nội, 1957.

⁽²⁾ Xem *Revue Indochinoise*. Tạp chí Đông Dương, số 10, 30-5-1905.

Anh hùng xả quan chi thành bại,
Danh có khi nào thực lại chưa. ⁽¹⁾

Trên đường sang Trung Quốc, Nguyễn Thiện Thuật còn tới chân núi Bái Vọng (thuộc địa phận thôn Chi Ngải, huyện Chí Linh, Hải Dương) để khấn vái tổ tiên; sau đó ông đổi lại tên núi này thành Báo Đức ⁽²⁾.

Trong thời gian ở Trung Quốc, Nguyễn Thiện Thuật vẫn liên hệ và giúp đỡ rất nhiều các chí sĩ thuộc phong trào Đông Du Việt Nam. Phan Bội Châu đã kể lại trong *Phan Bội Châu niên biểu* rằng mùa thu năm 1905, trên đường sang Nhật Bản, ông có ghé lại Quảng Đông đến chào Nguyễn Thiện Thuật. Lúc này tuy đã già, nhưng sau khi xem xong chương trình của *Hội Duy tân* và cuốn *Việt Nam vong quốc sử*, Nguyễn Thiện Thuật đứng dậy và nói to: "Các anh là bạn hậu tiến còn lo nghĩ thế này, lẽ nào tôi cứ sống mãi trong vòng đen tối này sao?". Sau này, Nguyễn Thiện Thuật đi Khâm Châu và Nam Ninh, rồi mất ở đó vào năm 1926, thọ 82 tuổi. Hiện nay ở phía Tây, cách thành Nam Ninh hơn 1 ki-lô-mét, vẫn còn ngôi mộ của Nguyễn Thiện Thuật, trên mộ có tấm bia khắc dòng chữ: "*Việt Nam cố tướng quân Nguyễn công chi mộ*".

*

Nguyễn Thiện Kế, thường gọi là Hai Kế, sinh năm 1849. Ông là một thủ lĩnh gan dạ, đã cùng anh là Nguyễn Thiện Thuật trực tiếp chỉ huy nghĩa quân Bãi Sậy tấn công quân Pháp nhiều trận. Địa bàn hoạt động của Nguyễn Thiện Kế chủ yếu ở vùng Mỹ Hào, Hưng Yên và khu vực giáp Hà Nội, Bắc Ninh. Năm 1889, khi Nguyễn Thiện Thuật sang Trung Quốc, ông đã giao hết binh quyền lại cho Nguyễn Thiện Kế. Mặc dù nghĩa quân Bãi Sậy lúc này gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Nguyễn Thiện Kế vẫn kiên trì củng cố lực lượng, tiếp tục lãnh đạo nghĩa quân chiến đấu bảo vệ căn cứ đến cùng. Khi phong trào Bãi Sậy hoàn

toàn tan rã, Nguyễn Thiện Kế buộc phải phiêu bạt khắp nơi. Có tài liệu nói rằng sau này Nguyễn Thiện Kế có tham gia phong trào Đông Du. Nhưng điều chắc chắn là sau khi phong trào Bãi Sậy tan rã một thời gian khá lâu, Nguyễn Thiện Kế mới bị thực dân Pháp bắt và đày đi Côn Đảo. Theo gia phả, ông mất ngày 22 tháng 9 năm Đinh Sửu (tức ngày 25-10-1937), thọ 88 tuổi.

Nguyễn Thiện Dương, thường gọi là Lãn Giang, là em út Nguyễn Thiện Thuật. Hiện nay chưa có đủ tài liệu để xác định ông sinh vào ngày tháng năm nào, chỉ biết ông đã cùng với hai anh là Nguyễn Thiện Thuật và Nguyễn Thiện Kế trực tiếp chỉ huy phong trào Bãi Sậy. Nguyễn Thiện Dương là một tướng lĩnh tài ba và dũng cảm của đội nghĩa quân. Địa bàn hoạt động của đội nghĩa quân do ông chỉ huy bao quát từ vùng Văn Giang (Hải Dương) lên tận Đáp Cầu (Bắc Ninh). Trong thời gian tồn tại của cuộc khởi nghĩa, đội nghĩa quân của ông đã gây cho Pháp những tổn thất nặng nề. Riêng năm 1888, nghĩa quân đã chủ động tổ chức nhiều trận tập kích quân Pháp trên vùng sông Đuống, điển hình là trận đánh ngày 26-6-1888. Tiếp đó, trong các đêm 24, 25 và 30-7-1888, nghĩa quân lại tấn công nhiều vị trí đóng quân của Pháp ở Cầu Đuống và khu vực từ Hải Dương lên Bắc Ninh.

Tháng 2-1889, trong một trận kịch chiến với quân Pháp tại Yên Phú, Mỹ Hào (Hải Dương), Nguyễn Thiện Dương đã hy sinh anh dũng.

Ngoài Nguyễn Thiện Kế và Nguyễn Thiện Dương, Nguyễn Thiện Thuật còn có

⁽¹⁾ Bài dịch theo *Hợp tuyển thơ văn yêu nước nửa sau thế kỷ XIX (1858-1900)*. Nxb Văn học, Hà Nội, 1979.

⁽²⁾ Trên đỉnh núi Bái Vọng ở Chí Linh (Hải Dương) có mộ Nguyễn Phi Khanh, cha Nguyễn Trãi.

một người em nữa là Nguyễn Thiện Hiến - nếu xếp theo thứ bậc, là em thứ hai của Nguyễn Thiện Thuật. Ngay từ nhỏ, Nguyễn Thiện Hiến đã rất hiếu động, dũng cảm, mưu trí, thích tập võ nghệ. Ông thường theo Nguyễn Thiện Thuật đi quân thứ các nơi. Trong thời gian Nguyễn Thiện Thuật làm "Tán tương quân vụ Sơn Tây", Nguyễn Thiện Hiến lên theo, rồi bị ốm và mất ở đó.

Như vậy, mấy anh em Nguyễn Thiện Thuật đều tham gia tích cực vào phong trào chống Pháp cuối thế kỷ XIX và đều là những tướng lĩnh tài giỏi, gan dạ, hết lòng chiến đấu hy sinh vì dân, vì nước.

Con cháu Nguyễn Thiện Thuật trong phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX.

Theo thể thức đặt tên của chi họ thì các con của anh em Nguyễn Thiện Thuật đều lấy chữ "Chi" làm đệm và đặt ở sau tên. Nguyễn Thiện Thuật có hai con trai là Nguyễn Tuyển Chi và Nguyễn Thạc Chi. Hai người này đều có công lớn trong phong trào chống Pháp đầu thế kỷ XX.

Nguyễn Tuyển Chi, thường gọi là Cả Tuyển, tự là Thận Sinh, sinh năm 1872. Trong *Phan Bội Châu niên biểu* viết là Nguyễn Tuyển, sách *Việt Nam nghĩa liệt sử* lại ghi là Nguyễn Bá Tuyển. Viết như vậy là không đúng với thể thức đặt tên của chi họ. Nguyễn Tuyển Chi là con đầu của Nguyễn Thiện Thuật. Theo gia phả thì ông là cháu 15 đời của Tế Văn Hầu Nguyễn Trãi. Năm 1889, khi Nguyễn Thiện Thuật sang Trung Quốc, Nguyễn Tuyển Chi mới đến tuổi thành niên. Vốn là người có chí, Nguyễn Tuyển Chi đã đổi họ tên, trốn đi học với một ông thầy tên là Trần Xuân Sắc⁽¹⁾. Ít lâu sau, thực dân Pháp dò biết liền tìm bắt ông và đày đi Côn Đảo. Khi hết hạn tù, trở về quê, ông vẫn nuôi chí phục thù. Nhiều lần bọn Pháp đến dọa nạt, nhưng

ông vẫn không chịu khuất phục. Có lần chúng đem súng ra dọa bắn, ông liền phanh bụng và thét: "Người đại trượng phu không may gặp lúc mất nước, nhà tan, cha và vua mắc nạn, nếu trên không rửa được thẹn nước, dưới không báo được thù nhà, thì sống cũng thừa thôi"⁽²⁾.

Nguyễn Tuyển Chi có ý định cùng các bạn bè đánh Pháp, khôi phục đất nước, nối chí cha. Năm Mậu Thân (1908), ông đưa mẹ và những người cùng chí hướng lên Yên Thế gia nhập nghĩa quân Hoàng Hoa Thám và đã trở thành một tướng xuất sắc của Đề Thám. Tháng 3 năm Kỷ Dậu (1909), do hành động của một số thổ hào địa phương, đội nghĩa quân của ông bị bọn Pháp bắt ngờ bao vây tấn công. Ông đã chỉ huy chiến đấu quyết liệt, liên tục bẻ gãy các đợt tấn công của địch. Nhưng về sau, trong một trận kịch chiến ở núi Hàm Lợn (Phúc Yên), ông bị thương và bị Pháp bắt, đưa về phố Bần Yên Nhân (Hưng Yên), rồi giết tại đây. Theo gia phả, Nguyễn Tuyển Chi mất ngày 31 tháng 3 năm Kỷ Dậu (tức ngày 10-5-1909), thọ 37 tuổi. Sau này, Trần Quốc Duy có làm một bài thơ viếng ca ngợi ông như sau:

Đào ngục ra về chí vẫn ngang,
Ra tay quyết giúp tướng quân Hoàng⁽³⁾
Khí bay ngoài núi tanh bể đục,
Thân liễu trong mưa đạn rừng thương,
Đã không tránh chết tham gì sống,
Biết hiếu cùng nhà nước phải trung.
Hồn chưa chịu rời Long đẩu được⁽⁴⁾

⁽¹⁾ Trần Xuân Sắc là người đã nuôi dạy Nguyễn Tuyển Chi trong một thời gian khá lâu. Ông quê ở huyện Tiên Hải (Thái Bình), đỗ Phó bảng đời vua Tự Đức, làm Tri huyện Tiên Lữ (Hưng Yên). Khi triều đình Huế ký hiệp ước đầu hàng Pháp, Trần Xuân Sắc từ quan, về quê dạy học.

⁽²⁾ *Việt Nam nghĩa liệt sử*. Nxb Văn học, Hà Nội, 1972, tr. 85.

⁽³⁾ Tức tướng quân Hoàng Hoa Thám.

⁽⁴⁾ Tức Hà Nội.

Thành Tây gió giập mỗi đêm rung ⁽¹⁾.

Nguyễn Thạc Chi là con thứ Nguyễn Thiện Thuật, tự là Trường Sinh. Theo gia phả, ông còn một tên khác là Quýnh (Nguyễn Quýnh). Nguyễn Quýnh học nhiều, tính tình trầm tĩnh. Ông đã theo Phan Bội Châu tham gia phong trào Đông Du và năm 1912, khi Hội Việt Nam Quang phục thành lập, ông trở thành một trong những chỉ huy Quang phục quân. Năm 1912, Phan Bội Châu giao cho Nguyễn Hải Thần và Nguyễn Thạc Chi (sách *Phan Bội Châu niên biểu* ghi là Nguyễn Trọng Thường) 300 đồng và 6 quả lựu đạn, theo đường Lạng Sơn về Bắc Kỳ để mưu việc bạo động. Nhiệm vụ của nhóm này là dùng vũ khí giết tên Toàn quyền A. Xa-rô (Albert Sarraut) và phá khoa thi Hương, tổ chức vào tháng 11-1912 ở Nam Định. Công việc không thành, Nguyễn Thạc Chi quay lại Trung Quốc. Mùa xuân năm Ất Mão (1915), Nguyễn Thạc Chi cùng một số nghĩa binh cũ của cha định phối hợp với lính khổ đỏ, đánh chiếm Móng Cái. Ông được phân công chỉ huy một đội nghĩa quân tiến qua cửa khẩu Đông Hưng rồi đánh về tỉnh lỵ. Nhưng kế hoạch chưa thực hiện được thì bị thực dân Pháp phát hiện. Sau đó, ông trở về nước và tiếp tục tập hợp những người cùng chí hướng, tiến hành một số hoạt động chống Pháp. Nhưng thật không may, tại một cuộc họp với các đồng chí ở Đông Trung (gần quê ông), Nguyễn Thạc Chi bị bắt, rồi bị đẩy ra Côn Đảo và mất tại đó. Theo gia phả, ông bị bắt đi đày vào năm 1916.

Sách *Phan Bội Châu niên biểu* ⁽²⁾ còn cho biết Nguyễn Thiện Thuật có một người cháu đích tôn tên là Nguyễn Thiện Tổ. Nếu theo thể thức đặt tên và chữ đệm của chi họ thì người cháu này phải là Nguyễn Gia Tổ. Sau khi đội Quang phục quân ra đời, phần lớn học sinh tham gia phong trào Đông Du ở Nhật Bản đã được cử vào học trong các trường quân sự của Trung Quốc như

Trường sĩ quan Bắc Kinh, Trường Quân khu Bắc Kinh, Trường Lục quân cán bộ Quảng Tây. Nguyễn Thiện Tổ học ở Trường sĩ quan Bắc Kinh cùng với một số người khác như Lương Lập Nham, Lâm Quảng Trung, Hồ Hình Sơn, Hà Dương Nhân... Sau khi tốt nghiệp, Nguyễn Thiện Tổ được bổ chức Thượng biện (tương đương đại tá). Cũng theo *Phan Bội Châu niên biểu*, sau này Nguyễn Thiện Tổ mất vì bệnh phổi.

Như vậy, tất cả anh em, con cháu thuộc gia đình Nguyễn Thiện Thuật ở Xuân Dục (Hưng Yên) đều tham gia tích cực vào phong trào chống Pháp cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Là một chi của dòng họ Nguyễn Trãi, gia đình Nguyễn Thiện Thuật đã kế tục xứng đáng truyền thống đánh giặc, cứu nước của cha ông. Trong gia đình ông, người bị tù đày, người đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp cứu nước thiêng liêng của dân tộc. Truyền thống oanh liệt ấy của dòng họ Nguyễn Thiện Thuật đã được nhà chí sĩ Hoàng giáp Nguyễn Thượng Hiền ⁽³⁾, cách đây hơn 80 năm, tôn vinh và ca ngợi: "Tổ có công lao khai quốc, cháu lại oanh liệt hy sinh vì nước, sử sách để đời, máu đỏ rửa trời, một họ Nhị Khê có thể nói là cùng nước đồng cam cộng khổ vậy" ⁽⁴⁾ ■

⁽¹⁾ Bản dịch của Tôn Quang Phiệt, Phan Trọng Diễm trong *Việt Nam nghĩa liệt sử. Sđd*, tr. 87.

⁽²⁾ Phan Bội Châu- *Toàn tập*. Tập 6, Nxb Thuận Hoá, Huế, 1990, tr. 219.

⁽³⁾ Nguyễn Thượng Hiền (1868-1925) quê ở Ứng Hoà, Hà Đông, đỗ Hoàng giáp năm 1899, được bổ làm Toàn tu Quốc sử quán, rồi các chức đốc học ở Ninh Bình (1901), Hà Nam (1905), Nam Định (1906). Sau đó ông từ quan, tham gia phong trào Đông Du và trở thành một nhân vật quan trọng trong Việt Nam Quang phục hội do Phan Bội Châu thành lập năm 1912 ở Trung Quốc.

⁽⁴⁾ *Viêm bang nghĩa giám. Việt Nam nghĩa liệt sử...* Sđd, tr. 86.